

Số: 170/2024/QĐST- HNGĐ

Càng Long, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị Tú A, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kim Thị Tú A với ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Kim Thị Tú A với ông Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Nguyễn Nhất T1, sinh ngày 14/4/2014; khi ly hôn bà A với ông T tự nguyện thỏa thuận giao bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1; Việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu T1.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông T có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do bà A chưa đặt ra yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Bà A và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Kim Thị Tú A nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002308, ngày 22 tháng 3 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà A phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền chênh lệch còn lại được hoàn trả cho bà A.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh